

81

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

T. Mạnh

Đ: 20
H: 2

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Thầy
N. Thanh
Phạm Thị Huệ

phạm Văn Mạnh

Môn học: Viết 2 (22431901)

Ngày thi: 02/07/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240055	Nguyễn Thị Như Ái	20/10/2005	CCQ2324B	02	Ai	8,4	5,8	6,8	
2	2123240035	Nguyễn Trương Ngọc Quỳnh Anh	25/09/2005	CCQ2324B	02	Anh	8,2	8,5	8,4	
3	2123240195	Tô Công Quốc Anh	02/05/2005	CCQ2324A			0,0			
4	2122240134	Nguyễn Thị Ngọc Bích	06/12/1997	CCQ2224E	02	Bích	7,6	5,9	6,6	
5	2123240052	Huỳnh Ngọc Minh Châu	02/10/2005	CCQ2324B	02	Chau	6,8	3,8	5,0	
6	2123240021	Phan Hoàng Châu	11/05/2004	CCQ2324A	02	Chau	7,4	5,3	6,1	
7	2123240009	Bà Thị Mỹ Dáng	16/08/2000	CCQ2324A	02	MeLang	9,7	6,4	7,7	
8	2123240192	Bùi Đình Thành Đạt	12/09/2005	CCQ2324A			0,0			
9	2123240191	Nguyễn Thành Đạt	31/12/2004	CCQ2324A			1,6			
10	2121240061	Nguyễn Ngọc Diễm	09/11/2002	CCQ2124C	02	Diem	9,2	4,5	6,4	
11	2123240025	Nguyễn Huỳnh Đức	25/09/2005	CCQ2324A	02	De	8,9	4,8	6,4	
12	2123240194	Trần Thùy Dung	04/10/2005	CCQ2324B	02	Dung	8,1	7,2	7,6	
13	2123240033	Ngô Huỳnh Phương Duy	17/09/2005	CCQ2324B	02	Duy	6,1	3,6	4,6	
14	2123240002	Trần Thị Trúc Hà	18/07/1995	CCQ2324A	02	Ha	8,4	6,1	7,0	
15	2123240048	Mai Trịnh Mỹ Hằng	30/04/2005	CCQ2324B	02	Hang	5,3	3,3	4,1	
16	2122240113	Trương Hoàng Hào	05/04/2004	CCQ2224D			0,0			
17	2123240193	Nông Duy Hòa	19/03/2001	CCQ2324B			0,0			
18	2123240057	Trần Thị Kim Huệ	19/11/2005	CCQ2324B	02	Hue	9,1	5,5	6,8	
19	2123240027	Đoàn Khắc Huy	26/10/2005	CCQ2324A	02	Huy	8,0	4,6	6,0	
20	2123240020	Phan Minh Huy	10/01/2004	CCQ2324A	02	Huy	7,5	3,7	5,2	
21	2123240161	Giáp Thị Thanh Huyền	06/12/2005	CCQ2324B	02	Huyen	9,0	4,5	6,3	
22	2123240056	Phạm Thị Kim Ngân	29/03/2005	CCQ2324B	02	Ngan	6,7	3,8	5,0	
23	2123240014	Trần Thị Kim Ngân	28/08/2005	CCQ2324A	02	Ngan	8,8	5,5	6,8	
24	2123240040	Nguyễn Kim Ngọc	07/11/2005	CCQ2324B	02	Ngoc	9,1	6,5	7,4	
25	2123240030	Nguyễn Ngọc Phương Nguyên	02/11/2005	CCQ2324A	02	Phuong	6,3	4,5	5,1	
26	2123240013	Hà Thị Ánh Nguyệt	24/02/2003	CCQ2324A	02	Nguyet	9,6	5,5	7,1	
27	2123240045	Danh Hữu Nhân	24/05/2005	CCQ2324B	02	Nhan	9,8	6,1	7,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

82

T. Mạnh

D: 19
H: 3

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 2 (22431902)

Ngày thi: 02/07/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240067	Lương Thị Thúy Ái	30/09/2005	CCQ2324C	02	<i>[Signature]</i>	9,3	6,9	7,9	
2	2123240083	Nguyễn Văn Cường	12/10/2005	CCQ2324C			3,1	Vắng		
3	2123240120	Nguyễn Quốc Đạt	03/07/2003	CCQ2324D	02	<i>[Signature]</i>	9,2	6,9	7,8	
4	2123240077	Võ Minh Diệt	01/02/2002	CCQ2324C	02	<i>[Signature]</i>	5,4	5,0	5,2	
5	2123240086	Đỗ Thị Thùy Dương	17/03/2005	CCQ2324C	02	<i>[Signature]</i>	8,0	5,8	6,7	
6	2123240062	Nguyễn Thị Hương Giang	30/09/2005	CCQ2324C	02	<i>[Signature]</i>	7,2	4,4	5,5	
7	2123240113	Hoàng Thị Hồng Hà	25/04/2005	CCQ2324D			1,0	Vắng		
8	2123240106	Quảng Nữ Hồng Hà	03/03/2003	CCQ2324D	02	<i>[Signature]</i>	7,7	3,2	5,0	
9	2123240098	Lê Thị Mỹ Hào	05/01/2005	CCQ2324D	02	<i>[Signature]</i>	7,8	3,4	5,2	
10	2123240112	Nguyễn Thị Thuý Hương	08/05/2005	CCQ2324D	02	<i>[Signature]</i>	9,8	5,9	7,5	
11	2123240070	Trần Đức Khánh	14/05/2001	CCQ2324C			1,3	Vắng		
12	2123240143	Nguyễn Đăng Khôi	24/11/2005	CCQ2324D	02	<i>[Signature]</i>	6,0	3,9	4,7	
13	2123240065	Hoàng Nguyễn Ái Liên	27/05/2005	CCQ2324C	02	<i>[Signature]</i>	8,4	4,0	5,8	
14	2123240104	Nguyễn Thị Kim Liễu	08/05/2005	CCQ2324D	02	<i>[Signature]</i>	7,2	3,5	5,0	
15	2123240076	Đinh Lê Khánh Linh	30/04/2005	CCQ2324C	02	<i>[Signature]</i>	8,6	3,7	5,7	
16	2123240091	Phan Thị Ngọc Linh	12/04/2005	CCQ2324C	02	<i>[Signature]</i>	8,7	4,7	6,3	
17	2123240080	Phạm Đào Uyên Minh	24/08/2005	CCQ2324C	01,2	<i>[Signature]</i>	5,7	3,1	4,1	
18	2123240096	Trình Nguyễn Thuý My	07/10/2003	CCQ2324D	02	<i>[Signature]</i>	8,4	5,7	6,8	
19	2123240075	Nguyễn Thanh Ngân	15/03/2005	CCQ2324C			1,1	Vắng		
20	2123240107	Trần Thị Kim Ngân	10/02/2004	CCQ2324D	02	<i>[Signature]</i>	7,6	6,4	6,9	
21	2123240097	Trần Tuyết Ngân	10/01/2003	CCQ2324D	02	<i>[Signature]</i>	9,4	3,2	5,7	
22	2123240099	Trương Thu Ngân	24/06/2005	CCQ2324D			5,1	Vắng		
23	2123240082	Tôn Nữ Gia Nguyên	01/04/2005	CCQ2324C	02	<i>[Signature]</i>	7,3	3,2	5,0	
24	2123240068	Đặng Thị Yến Nhi	02/12/2005	CCQ2324C	02	<i>[Signature]</i>	9,3	4,2	6,2	
25	2123240124	Lâm Yến Nhi	09/09/2001	CCQ2324D	02	<i>[Signature]</i>	9,7	6,8	8,0	
26	2123240084	Nguyễn Tâm Như	01/07/2005	CCQ2324C	02	<i>[Signature]</i>	4,4	4,6	4,5	
27	2123240069	Nguyễn Thị Bích Như	28/10/2005	CCQ2324C	02	<i>[Signature]</i>	9,5	6,3	7,6	

83

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

D: 21
R: 05

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 2 (22431903)

Ngày thi: 02/07/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A402

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240172	Đàm Thị Mỹ	An	02/12/2005	CCQ2324F	02	6,6	4,3	5,2	
2	2123240165	Dương Nguyễn Khánh	An	26/11/2005	CCQ2324F	02	8,3	7,8	8,0	
3	2123240171	Nguyễn Thị	Ánh	04/01/2005	CCQ2324F	02	7,0	5,1	5,9	
4	2123240130	Đặng Lê Quốc	Bảo	22/08/2005	CCQ2324E	02	6,5	2,2	3,9	HL
5	2123240181	Nguyễn Hải	Đặng	04/02/2004	CCQ2324F	02	7,4	4,8	5,8	
6	2123240169	Trần Châu	Đoan	16/08/2005	CCQ2324F	02	6,0	3,0	4,2	HL
7	2123240176	Đinh Thị Thùy	Dương	25/06/2005	CCQ2324F	02	7,5	6,9	7,1	
8	2123240154	Văn Gia	Hân	18/10/2005	CCQ2324E	02	7,1	5,2	6,0	
9	2123240188	Nguyễn Thị	Hiền	02/01/2004	CCQ2324F	02	7,3	5,2	6,0	
10	2123240134	Nguyễn Minh	Hiếu	24/08/2005	CCQ2324E	02	7,3	5,5	6,2	
11	2123240184	Phạm Huỳnh	Hoa	07/03/2002	CCQ2324F	02	8,4	4,8	6,2	
12	2123240140	Lê Gia	Huy	29/05/2005	CCQ2324E	02	6,0	3,0	4,2	HL
13	2123240167	Nguyễn Thị Xuân	Huỳnh	30/07/2005	CCQ2324F	02	7,3	3,4	5,0	
14	2123240138	Lê Thị Ý	Khuyên	06/09/2005	CCQ2324E	02	7,0	5,0	5,8	
15	2123240159	Đỗ Thị Thùy	Linh	22/11/2005	CCQ2324F	02	8,1	8,0	8,0	
16	2123240145	Ma Thị Thùy	Linh	01/09/2005	CCQ2324E	02	5,5	1,6	3,2	HL
17	2123240135	Nguyễn Đặng Phương	Linh	02/09/2005	CCQ2324E	02	7,0	4,2	5,3	
18	2123240144	Đào Nguyễn Thanh	Ly	12/05/2005	CCQ2324E	02	6,6	4,0	5,0	
19	2123240178	Huỳnh Kim	Ngân	02/04/2005	CCQ2324F	02	8,4	5,8	6,8	
20	2123240190	Nguyễn Bảo Gia	Ngân	11/06/2005	CCQ2324F	02	8,2	3,7	5,5	
21	2123240174	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	03/06/1999	CCQ2324F	02	6,8	4,0	5,1	
22	2123240160	Lê Như	Ngọc	05/08/2005	CCQ2324F	02	7,9	5,0	6,2	
23	2123240157	Võ Thị Như	Ngọc	10/07/2005	CCQ2324E	02	6,6	4,7	5,5	
24	2123240150	Võ Nguyễn Minh	Nhật	19/06/2005	CCQ2324E	02	8,0	5,0	6,2	
25	2123240170	Đặng Thị Yến	Nhi	19/10/2005	CCQ2324F	02	7,4	5,0	6,0	
26	2123240189	Lê Thị Huỳnh	Như	13/08/2003	CCQ2324F	02	6,3	2,2	3,8	HL

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

P: 22
H: 0

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 2 (22431904)

Ngày thi: 02/07/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A404

Số SV có mặt: 22
Số bài thi: 22
Số tờ giấy thi: 22

NTM Thuy NTB Nghi

Phường Thị Hò

Phạm Văn Mai

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2121240105	Dương Thị Ngọc Ánh	29/10/2003	CCQ2124D	1	Ánh	9,2	7,2	8,0	
2	2123240007	Phạm Thị Ngọc Ánh	27/09/2003	CCQ2324A	1	Ánh	8,7	4,3	6,1	
3	2123240026	Hứa Thị Bích	07/03/1999	CCQ2324A	1	Bích	8,0	6,0	6,8	
4	2121200004	Lê Nguyễn Anh	Đào	23/11/2002	CCQ2124F		0,0			
5	2121200093	Lê Nguyễn Hồng	Đào	16/06/2001	CCQ2124F		0,0			
6	2123240132	Nguyễn Phạm Hồ Diệp	24/06/2005	CCQ2324E	1	Diệp	5,6	5,2	5,4	
7	2121110047	Dương Nguyễn Anh Dũng	22/09/2003	CCQ2124F	1	Dũng	7,5	6,4	6,8	
8	2122240108	Nguyễn Thế Dũng	16/11/2001	CCQ2224D	1	Dũng	9,3	6,6	7,7	
9	2122240109	Lê Thùy Mỹ Hậu	15/09/2004	CCQ2224D	1	Hậu	7,6	6,3	6,8	
10	2123240008	Đặng Ngọc Khải	04/12/2004	CCQ2324A	1	Khải	7,3	4,3	5,5	
11	2123240200	Huỳnh Đăng Khoa	21/01/1998	CCQ2324C	1	Khoa	7,1	6,6	6,8	
12	2121240079	Trương Tân Khoa	14/09/2002	CCQ2124C	1	Khoa	7,2	5,4	6,1	
13	2122240127	Nguyễn Ngô Nhật Lam	06/12/2004	CCQ2224LA	1	Lam	6,8	6,1	6,4	
14	2122240106	Bùi Thị Trúc Linh	11/09/2004	CCQ2224D	1	Linh	8,8	5,7	6,9	
15	2122240123	Lê Xuân Phương Linh	10/01/2004	CCQ2224LA	1	Linh	6,5	4,0	5,0	
16	2121240070	Nguyễn Đức Lộc	02/10/2003	CCQ2124C			0,0			
17	2122240021	Đường Thúc Ly	11/12/2004	CCQ2224A	1	Ly	9,4	3,0	5,6	
18	2121240086	Lê Trịnh Thanh Mai	21/05/2003	CCQ2124C	1	mai	6,7	3,8	5,0	
19	2123240011	Trần Khánh Minh	18/05/2002	CCQ2324A	1	Minh	8,5	6,3	7,2	
20	2123240001	Bùi Trà My	12/10/2003	CCQ2324A	1	My	9,0	6,3	7,4	
21	2123240203	Châu Nguyễn Lìn Na	03/10/2005	CCQ2324C			0,0			
22	2122240067	Võ Thị Ánh Nga	25/01/2004	CCQ2224C	1	Nga	8,5	5,9	6,9	
23	2123240003	Châu Kim Ngân	26/03/2003	CCQ2324A	1	Ngân	9,1	3,9	6,0	
24	2123240137	Lê Nguyễn Thị Ngọc Nghi	30/04/2005	CCQ2324E			6,3			
25	2122240079	Hồ Thị Mỹ Nhân	09/09/2004	CCQ2224C	1	Nhân	8,9	3,9	5,9	
26	2123240005	Huỳnh Lương Khánh Nhi	07/06/2003	CCQ2324A	1	Nhi	9,0	5,4	6,8	
27	2123240004	Nguyễn Thị Yến Nhi	24/11/2003	CCQ2324A	1	Nhi	8,7	4,0	5,9	

85

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

T. Mạnh

Môn học: Viết 2 (22431904)

Ngày thi: 02/07/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A405

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

T. Lê Tuấn

Đoàn T. M. Nhung

Phạm Thị Hè

Phạm Văn Mai

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D. QT (40%)	D. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122240062	Ông Thị Thiên	Nhi	04/10/2004	CCQ2224B	02	7,4	8,5	5,1	
2	2123240153	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	27/06/2005	CCQ2324E	02	8,3	6,7	7,3	
3	2121240114	Lý Thị Ngọc	Quý	02/10/2003	CCQ2124D	02	8,1	4,9	6,2	
4	2122240058	Ngô Nguyễn Thanh	Quyên	29/05/2004	CCQ2224B	02	6,4	4,5	5,3	
5	2121240017	Bùi Thị Bích	Quyên	04/12/2002	CCQ2124A	02	5,3	8,5	4,2	
6	2122240091	Đỗ Ngọc Như	Quỳnh	13/04/2004	CCQ2224C	02	6,3	5,7	5,9	
7	2120240018	Trương Ngọc	Sang	01/01/1998	CCQ2024A	02	8,6	5,8	6,9	
8	2123240006	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	14/09/2003	CCQ2324A	02	9,2	7,7	8,3	
9	2122240178	Phạm Lê Phương	Thảo	13/08/2004	CCQ2224F	02	7,8	5,8	6,6	
10	2121240007	Võ Lê	Thư	04/01/2003	CCQ2124A		0,0			
11	2121240073	Lê Nguyễn Hoài	Thương	09/11/2002	CCQ2124C	02	6,8	6,9	6,9	
12	2121240018	Dương Thị Bích	Thùy	08/06/2003	CCQ2124A	02	5,5	5,3	5,4	
13	2123240201	Lê Hữu	Trác	02/04/1999	CCQ2324D	02	9,8	8,1	8,8	
14	2122240084	Lê Nguyễn Thùy	Trâm	20/01/2004	CCQ2224C	02	9,0	8,4	8,6	
15	2122240082	Phạm Thị Huyền	Trâm	16/09/2004	CCQ2224C	02	8,3	8,8	5,6	
16	2122240012	Hồ Thị Quế	Trần	25/07/2002	CCQ2224A		0,0			
17	2123240202	Lê Thị Thùy	Trang	29/12/1999	CCQ2324E	02	7,9	6,1	6,8	
18	2123240197	Trần Văn	Trung	22/09/2005	CCQ2324D	02	6,2	7,3	6,9	
19	2122240063	Đạo Thanh	Trường	28/01/2004	CCQ2224C	02	8,1	5,8	6,7	
20	2121240136	Huỳnh Yến	Tuyết	03/07/2003	CCQ2124E	02	8,7	6,8	7,6	
21	2120240253	Hứa Nhật Phương	Uyên	18/05/2002	CCQ2024H	02	7,7	6,9	7,2	
22	2122240158	Nguyễn Thuý	Vân	27/10/2004	CCQ2224B	02	7,1	8,0	4,6	
23	2122240076	Bùi Thị Tuyền	Vi	22/10/2004	CCQ2224C	02	7,8	6,3	6,9	
24	2122240047	Nguyễn Thị	Vi	04/08/2003	CCQ2224B	02	5,9	8,3	4,3	
25	2121240051	Nguyễn Trung	Vương	27/11/2003	CCQ2124H		0,0			
26	2121240062	Huỳnh Mỹ Giao	Vy	15/08/2003	CCQ2124C	02	7,6	5,5	6,3	
27	2122240064	Trương Thị Ngân	Vy	01/02/2003	CCQ2224C	02	5,2	8,7	4,3	
28	2121240120	Huỳnh Thị Như	Ý	12/08/2003	CCQ2124D	02	7,5	5,2	6,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

D: 21
R: 03

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 2 (22431903)

Ngày thi: 02/07/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A406

Số SV có mặt: 22

Số bài thi:

Số tờ giấy thi: 22

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240141	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	27/05/2004	CCQ2324E	01	Như	7,6	5.2	6.2	
2	2123240180	Bùi Thủy	Oanh	24/09/2005	CCQ2324E	1	Oanh	6,5	4.3	5.2	
3	2123240146	Vũ Thành	Phước	31/08/2005	CCQ2324E	1	Phước	7,6	5.4	6.3	
4	2123240133	Nguyễn Như	Quỳnh	02/03/2005	CCQ2324E	1	Quỳnh	6,5	3.5	4.7	HL
5	2123240187	Nguyễn Thị	Quỳnh	24/11/2005	CCQ2324F			1,7	5		
6	2123240151	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	10/11/2005	CCQ2324E	1	Như	7,9	5.3	6.3	
7	2123240149	Nguyễn Thị	Thắm	07/07/2005	CCQ2324E	1	Thắm	6,6	4.1	5.1	
8	2123240139	Trần Thị Phương	Thanh	04/02/2005	CCQ2324E	1	Thanh	6,2	7.0	6.7	
9	2123240158	Nguyễn Phước	Thành	08/08/2005	CCQ2324F	1	Thành	6,7	4.4	5.3	
10	2123240183	Đỗ Nguyễn Phương	Thảo	09/10/2005	CCQ2324F	1	Thảo	6,1	2.2	3.8	HL
11	2123240179	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	18/12/2005	CCQ2324F	1	Thanh	8,0	6.1	6.9	
12	2123240206	Thị	Thom	26/08/2002	CCQ2324F	1	Thom	6,0	3.7	4.6	HL
13	2123240173	Lê Minh	Thư	03/12/2005	CCQ2324F	1	Thư	7,0	4.0	5.2	
14	2123240142	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	09/02/2005	CCQ2324E	1	Anh	9,2	7.0	7.9	
15	2123240185	Vũ Minh	Thư	16/08/2005	CCQ2324F	1	Thư	7,8	4.2	5.6	
16	2123240155	Lê Thị Thanh	Thủy	29/07/2005	CCQ2324E	1	Thủy	7,4	3.5	5.1	
17	2123240128	Đoàn Văn	Tiến	13/04/2005	CCQ2324E	1	Tiến	7,1	5.1	5.9	
18	2123240205	Bùi Thị Ngọc	Trâm	15/09/2005	CCQ2324E	1	Trâm	7,3	4.1	5.4	
19	2123240126	Nguyễn Lê Tuyết	Trinh	23/09/2003	CCQ2324E	1	Tuyết	7,6	3.8	5.3	
20	2123240129	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	05/06/2005	CCQ2324E	1	Kim	8,5	4.3	6.0	
21	2123240156	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	16/11/2005	CCQ2324E	1	Thanh	7,2	3.6	5.0	
22	2123240182	Huỳnh Lê Tường	Vi	20/05/2005	CCQ2324F	1	Tường	8,5	6.8	7.5	
23	2123240175	Nguyễn Thị Diễm	Vy	20/11/2005	CCQ2324F	1	Diễm	6,9	4.0	5.2	
24	2123240136	Phạm Nguyễn Khánh	Vy	15/03/2005	CCQ2324E	1	Khánh	7,9	4.1	5.6	
25	2123240162	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	16/10/2003	CCQ2324F	1	Xuyến	7,6	6.6	7.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

T. Mạnh

D: 16
H: 7

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 2 (22431902)

Ngày thi: 02/07/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B201

Số SV có mặt: 23..

Số bài thi: ... 23..

Số tờ giấy thi: 23..

22/05
Lâm & Châu

Đinh
P.T.M. Thao

Phạm Thị Huệ

Phạm Văn Châu

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D. QT (40%)	D. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240085	Phan Thị Huỳnh	Như	19/04/2005	CCQ2324C	02	<i>nhu</i>	6,6	2,2	4,0
2	2123240089	Nguyễn Ngọc Trinh	Nữ	28/01/2005	CCQ2324C	02	<i>trinh</i>	7,9	3,8	5,4
3	2123240081	Vũ Thị Anh	Phương	29/08/2005	CCQ2324C	02	<i>phuong</i>	6,0	4,6	5,2
4	2123240095	Huỳnh Thanh	Quang	01/11/2004	CCQ2324D	02	<i>quang</i>	5,1	3,4	4,1
5	2123240115	Lưu Thị	Quỳnh	20/09/2002	CCQ2324D	02	<i>quynh</i>	8,1	5,9	6,8
6	2123240122	Trần Văn	Sáng	28/11/2005	CCQ2324D	02	<i>trang</i>	7,8	5,9	6,7
7	2123240093	Lý Thị	Sua	18/06/2004	CCQ2324D	02	<i>sua</i>	6,4	4,0	5,0
8	2123240105	Lê Đình Thái	Tài	13/07/2003	CCQ2324D			0,0		
9	2123240094	Trần Nguyễn Nhật	Tân	24/09/2004	CCQ2324D	02	<i>tan</i>	6,1	3,6	4,6
10	2123240121	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	26/11/2004	CCQ2324D	02	<i>thư</i>	9,8	5,0	6,9
11	2123240109	Nguyễn Thu	Thùy	04/04/2005	CCQ2324D	02	<i>thuy</i>	8,2	6,8	7,4
12	2123240118	Lê Minh	Tiếng	16/09/2004	CCQ2324D	02	<i>tieng</i>	6,5	4,1	5,1
13	2123240074	Nguyễn Quỳnh Lan	Trâm	25/02/2005	CCQ2324C	02	<i>tram</i>	5,9	2,2	3,7
14	2123240102	Đặng Huỳnh Bảo	Trần	29/04/2005	CCQ2324D	02	<i>tran</i>	5,4	4,4	5,0
15	2123240090	Đặng Thị Thu	Trần	18/06/2005	CCQ2324C	02	<i>thi</i>	6,3	4,1	5,0
16	2123240066	Phạm Thị Thùy	Trang	17/08/2005	CCQ2324C	02	<i>trang</i>	6,1	2,3	3,8
17	2123240092	Phan Thị Hoài	Trình	29/01/2005	CCQ2324D	02	<i>trinh</i>	8,4	2,7	5,0
18	2123240088	Trần Nguyễn Kiều	Trình	25/06/2005	CCQ2324C	02	<i>trinh</i>	5,6	2,4	3,7
19	2123240064	Nguyễn Huỳnh Đình	Uy	09/11/2005	CCQ2324C	02	<i>uy</i>	6,3	4,6	5,3
20	2123240061	Võ Thị Lâm Thuý	Vân	03/07/2005	CCQ2324C			5,4		
21	2123240073	Nguyễn Thị Cẩm	Vi	06/07/2005	CCQ2324C	02	<i>vi</i>	7,1	3,8	5,1
22	2123240078	Lê Trần Quốc	Việt	17/05/2004	CCQ2324C			4,3		
23	2123240063	Đồng Quang	Vinh	24/01/2005	CCQ2324C	02	<i>quang</i>	7,2	6,0	6,5
24	2123240103	Nguyễn Phong	Vinh	23/03/2004	CCQ2324D	02	<i>phong</i>	6,0	3,2	4,3
25	2123240100	Trần Hiền	Vy	19/05/2005	CCQ2324D	02	<i>vy</i>	6,2	4,6	5,2
26	2123240116	Dương Thị Như	Ý	04/10/2005	CCQ2324C	02	<i>vu</i>	6,9	4,7	5,6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

D: 19
H: 1

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 2 (22431901)

Ngày thi: 02/07/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B202

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

KTH.Xuân Phương Thị Hòe

Phạm Văn Minh

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240031	Lý Thị Bích	Nhi	27/07/2005	CCQ2324B		6,5	4,0	5,0	
2	2123240127	Nguyễn Hoàng Thục	Nhiên	21/04/2005	CCQ2324A		6,1	4,2	5,0	
3	2123240032	Lê Thị Tố	Như	10/07/2005	CCQ2324B		9,6	4,2	6,4	
4	2123240022	Nguyễn Văn	Quyên	08/10/2005	CCQ2324A		1,1			Vắng
5	2123240037	Hà Thị Thuỳ	Tân	25/07/2005	CCQ2324B		9,1	5,8	7,1	
6	2123240046	Nguyễn Hữu	Thành	25/01/2005	CCQ2324B	Thành	7,5	4,5	5,7	
7	2123240024	Lê Vũ Phương	Thảo	20/10/2005	CCQ2324A		9,3	6,6	7,7	
8	2123240012	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	22/02/2004	CCQ2324A		9,5	6,9	7,9	
9	2123240050	Võ Ngọc Anh	Thi	13/11/2005	CCQ2324B		7,6	3,2	5,0	
10	2121240040	Châu Thị Kim	Thoa	10/09/2003	CCQ2124B		9,2	4,8	6,6	
11	2123240017	Hà Minh	Thư	02/02/2005	CCQ2324A	Thư	8,5	5,8	6,9	
12	2123240018	Huỳnh Thị Anh	Thư	29/10/2005	CCQ2324A	Thư	7,9	4,1	5,6	
13	2123240047	Lê Thị Hoài	Thương	28/07/2005	CCQ2324B	Thương	8,7	4,6	6,2	
14	2123240019	Vũ Thị	Thương	01/12/2005	CCQ2324A	Thương	8,0	3,8	5,5	
15	2123240053	Huỳnh Thị Thu	Thùy	30/08/2005	CCQ2324B		7,4	4,8	5,8	
16	2123240051	Nguyễn Thị Chung	Thùy	10/10/2005	CCQ2324B	Thuy	7,7	3,6	5,2	
17	2123240054	Phạm Thị Thùy	Trang	20/09/2005	CCQ2324B		0,0			Vắng
18	2123240034	Nguyễn Bảo	Trung	10/01/2004	CCQ2324B		1,0			Vắng
19	2123240058	Nguyễn Vũ	Trường	30/04/1999	CCQ2324B		6,6	4,0	5,0	
20	2123240060	Nguyễn Lê Thanh	Tú	25/07/2005	CCQ2324B		0,0			Vắng
21	2123240036	Hồ Lê Mỹ	Uyên	09/05/2005	CCQ2324B		8,3	3,6	5,5	
22	2123240023	Nguyễn Hà Phương	Uyên	06/01/2005	CCQ2324A		0,0			Vắng
23	2123240049	Đoàn Thị Bích	Vân	19/03/2005	CCQ2324B	Vân	8,1	3,8	5,5	
24	2120240057	Trần Thị Diệu	Vi	30/11/2002	CCQ2024B	Vi	8,5	3,6	5,6	
25	2123240028	Trương Thị Hà	Vy	14/10/2005	CCQ2324A	Vy	7,6	2,6	4,6	